

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272 /2017/HNGĐ-ST

Ngày 11/ 9/ 2017

V/v: "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Hịa
2. Bà Lương Thị Minh

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Ngày 11/9/2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 231/2017/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXX-ST ngày 24/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị C - Sinh năm 1986 (Có mặt).
Trú tại: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn C - Sinh năm 1994 (Vắng mặt có lý do).
Trú tại: Bản Y, xã S, huyện Đ - Tỉnh Điện Biên.

Hiện anh Lò Văn C đang chấp hành biện pháp giáo dục tại: Cơ sở giáo dục T, Tổng cục VIII, Bộ Công an - Địa chỉ: Thị Trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14/6/2017 và các bản tự khai tại Tòa án nhân dân huyện Đ, chị Lò Thị C (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Tôi và anh Lò Văn C lấy nhau vào năm 2015, khi lấy nhau không đi đăng ký kết hôn, chỉ tổ chức theo phong tục tập quán vào ngày 12/01/2015. Chúng tôi lấy nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Chung sống hạnh phúc được hơn một năm từ ngày c- ối đến tháng 10 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C nghiện ma túy, Tôi và gia đình đã khuyên bảo anh từ bỏ ma túy nhưng anh C không nghe vẫn tái nghiện nên bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính cho đi cai nghiện

tại cơ sở giáo dục bắt buộc T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên Tôi làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

2. Về con chung: Chị C khai vợ chồng có 01 con chung là: Lò Thùy Linh, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2016, hiện chị C đang trực tiếp nuôi con chung. Nay ly hôn chị C xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng.

3. Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 15/6/2017, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Đ đã thông báo nội dung đơn xin ly hôn với các yêu cầu cụ thể của chị C cho anh C biết và có công văn đề nghị Cơ sở giáo dục T tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh C.

Tại bản tự khai ngày 03/7/2017 anh Lò Văn C (bị đơn) trình bày nh- sau:

1. Về hôn nhân: Tôi và cô Lò Thị C lấy nhau năm 2015 không đi đăng ký kết hôn chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, chúng tôi lấy nhau là tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì. Do tôi không làm chủ được bản thân nên sử dụng ma túy đến tháng 10/2016 bị Công an huyện Đ bắt đi và hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính. Bản thân không lo được cuộc sống cho gia đình vợ con nên cô C làm đơn ly hôn tôi đồng ý.

2. Về con chung: Anh C công nhận vợ chồng có 01 con chung như chị C khai cháu là Lò Thùy L, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2016 hiện anh C đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính nên không có khả năng nuôi con và nhất trí để chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung anh không có điều kiện cấp dưỡng. Nhưng đến khi cháu trưởng thành thì việc cháu ở với ai sẽ do cháu quyết định.

3. Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; Diện tích ruộng nương: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh C chung sống với nhau từ năm 2015 không đăng ký kết hôn mà chỉ c-ới theo phong tục tập quán đã chung sống với nhau như vợ chồng. Việc anh chị lấy nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc, tuy nhiên theo chị C thì vợ chồng chung sống hạnh phúc không mâu thuẫn gì mà nguyên nhân là do anh C nghiện ma túy. Hiện tại chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc anh C bị nghiện ma túy là có thật và đã bị đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở giáo dục T - Địa chỉ: Thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuy nhiên từ năm 2015 đến năm 2016 mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nhưng anh C và chị C vẫn không đăng ký kết hôn, đến ngày 14/6/2017 chị C đã yêu cầu Tòa án huyện Đ giải quyết ly hôn. Xét thấy nguyện vọng xin ly hôn của chị C là phù hợp với qui định tại Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên hôn nhân giữa chị C và anh C là hôn nhân không hợp pháp. Do vậy HĐXX không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh C và chị C.

[2] Về con chung: Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là: Lò Thùy L, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2016; Xét thấy hiện tại chị C mới là người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung vì cháu L hiện còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và anh C cũng đồng ý để chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh C đang phải chấp hành biện pháp giáo dục bắt buộc nên anh không thể thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 69 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 69 và Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận nguyện vọng của chị C, anh C có quyền đi lại thăm con không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng, nương: Chị C và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lò Thị C phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm,

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Điều 69, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lò Thị C và anh Lò Văn C.

2. Về con chung: Chị Lò Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Lò Thùy L, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2016 cho đến khi cháu thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Chấp nhận việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản của chị Lò Thị C và anh Lò Văn C.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lò Thị C phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị C đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0002572 ngày 15/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. (Chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bạc Thị Liên